TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN BÀN TỈNH LÀO CAI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2024/HNGĐ- ST
Ngày 07/6/2024
V/v *"Ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN BÀN, TỈNH LÀO CAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Triệu Vĩnh Thái.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Duy Bình.
2. Ông Hoàng Văn Thứ.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 26/2024/TLST- HNGĐ ngày 14/3/2024 về việc "Ly hôn". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 27/5/2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Phàn Lở M- Sinh năm 1999.

Nơi cư trú: Thôn Ng, xã A, huyện X, tỉnh L - Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn*: Anh Hoàng Văn H- Sinh năm 1997.

ĐKHKTT: Thôn Đ, xã Ch, huyện V, tỉnh L. Hiện đang chấp hành án tại đội 7, phân trại X, Trại giam X1- Bộ Công an. Địa chỉ: Xã K, huyện T, tỉnh Y - Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án nguyên đơn chị Phàn Lở Mtrình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hoàng Văn H có tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 07/10/2019 tại Ủy ban nhân dân xã Ch, huyện V, tỉnh L. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là trước khi kết hôn vợ chồng chưa tìm hiểu kỹ về nhau. Sau khi kết hôn về chung sống cùng nhau Chị mới biết anh Hthường xuyên sử dụng ma túy. Đến cuối năm 2019 thì anh H bị Công an huyện V bắt và bị Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn xử phạt 07 năm 03 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Hiện anh H đang chấp hành án tại phân trại X, Trại giam X1- Bộ Công an ở Xã K, huyện T, tỉnh Y. Từ khi anh H phạm tội, chị và anh Hkhông liên lạc, thăm hỏi gì nhau. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không

còn, hôn nhân không có hạnh phúc nên đề nghị Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn cho chị được ly hôn với anh Hoàng Văn H để đảm bảo cuộc sống cho mình.

Về con: Chị và anh Hoàng Văn H chưa có con chung nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nghĩa vụ tài sản: Vợ chồng chị chưa có tài sản chung, không vay nợ ai và không cho ai vay nợ nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

2. Tại bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Hoàng Văn H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh H cũng công nhận về thời gian chung sống, thời gian vợ chồng đăng ký kết hôn như chị Phàn Lở M trình bầy là đúng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống được một thời gian ngắn thì cũng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, đến cuối năm 2019 thì anh bị bắt và bị Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn xử phạt tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Hiện anh đang chấp hành án tại phân trại X, Trại giam X1- Bộ Công an ở Xã K, huyện T, tỉnh Y. Sau khi anh bị bắt vợ chồng không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng cũng không còn nên chị M xin ly hôn anh cũng nhất trí.

Về con: Anh cũng xác nhận như chị Phàn Lở M trình bày, vợ chồng chưa có con nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nghĩa vụ tài sản: Vợ chồng anh chưa có tài sản chung, không vay nợ ai và không cho ai vay nợ nên anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên Tòa:

- Nguyên đơn chị Phàn Lở M có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện như đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ án.

- Bị đơn anh Hoàng Văn H vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên quan điểm của mình đối với yêu cầu của chị M như đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ án.

* Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát huyện Văn Bàn có ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự;

- Các đương sự chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của bộ luật tố tụng Dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình. Các Điều 238 và Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn: Xử chị Phàn Lở M được ly hôn với anh Hoàng Văn H.

Về án phí: Nguyên đơn chị Phàn Lở M phải chịu án phí vụ án theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa; căn cứ kết quả việc tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên; căn cứ các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về Tố tụng:

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Theo đơn khởi kiện và các chứng cứ kèm theo chị Phàn Lở M yêu cầu Ly hôn. Xét thấy, bị đơn anh Hoàng Văn H, ĐKHKTT tại Đ, xã Ch, huyện V, tỉnh L. Hiện đang chấp hành án tại phân trại X, Trại giam X1- Bộ Công an. Địa chỉ: Xã K, huyện T, tỉnh Y. Nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự và quan hệ pháp luật là "*Ly hôn*".

Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Các đương sự vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án căn cứ vào Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Xét thấy, chị Phàn Lở M và anh Hoàng Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 07/10/2019 tại Ủy ban nhân dân xã Ch, huyện V, tỉnh L như vậy quan hệ hôn nhân giữa chị Phàn Lở M và anh Hoàng Văn H là hôn nhân hợp pháp.

Theo bản tự khai, lời khai của các đương sự, xác nhận của trại giam X1 đủ căn cứ xác định: Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chị M, anh H chung sống với nhau được một thời gian ngắn thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn và cuối năm 2019 thì anh Hvi phạm pháp luật và bị Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn xử phạt 07 năm 03 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Sau đó anh Hchấp hành án tại phân trại X, Trại giam X1- Bộ Công an ở Xã K, huyện T, tỉnh Y. Từ khi anh Hvi phạm pháp luật và đi chấp hành án chị M và anh Hkhông liên lạc, không quan tâm, thăm hỏi gì nhau. Anh H, chị M đều thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Phàn Lở Mvề việc ly hôn anh Hoàng Văn Hợi.

[3] Về con: Chị Phàn Lở M và anh Hoàng Văn H đều xác nhận chưa có con chung.

[4] Về tài sản chung và nghĩa vụ tài sản: Vợ chồng chị Phàn Lở M và anh Hoàng Văn H chưa có tài sản chung, không vay nợ ai và không cho ai vay nợ nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn chị Phàn Lở M phải chịu án phí vụ án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình. Khoản 4 Điều 147; Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn chị Phàn Lở M.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phàn Lở M được ly hôn với anh Hoàng Văn H.

2. Về án phí: Nguyên đơn chị Phàn Lở M phải chịu 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001434 ngày 14/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Lào Cai. Chị Phàn Lở M đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bị đơn anh Hoàng Văn H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận
- TAND Tỉnh(01);
- VKSND tỉnh(01);
- VKSND huyện(01)
- UBND xã Ch(01);
- Chi cục THADS(01);
- Các đương sự(02);
- Lưu HS, Văn phòng.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Triệu Vĩnh Thái